

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **46/2024/HNGĐ-ST**

Ngày 26/4/2024

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM - TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuờ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Nam

2. Bà Trần Thị Sầm

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Lanh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 524/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2024/QĐXX - HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 138/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11/4/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kiều P, sinh năm 1990

Nơi cư trú: 12, Tổ 1, Ấp Hưng L, xã H, huyện M, tỉnh B

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Hòa E, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Tổ 16, Ấp Hội A, xã Đi, huyện M, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Kiều P trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn Hòa E kết hôn với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre vào năm 2014. Quá trình chung sống thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Hòa E. Chị yêu cầu được nuôi con chung là Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 21/12/2014, yêu cầu anh Hòa E cấp dưỡng nuôi con

mỗi tháng 2.000.000 đồng. Chị và anh Nguyễn Văn Hòa E không có tài sản chung và nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn Hòa E vắng mặt nên không có lời khai.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kiều P đối với anh Nguyễn Văn Hòa E, giao con chung là Nguyễn Hoàng M sinh ngày sinh ngày 21/12/2014 cho chị P nuôi dưỡng, buộc anh Hòa E cấp dưỡng cháu M mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi cháu đủ 18 tuổi; chị P và anh Hòa E không có tài sản chung và nợ chung nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Trần Thị Kiều P khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn Hòa E nên quan hệ pháp luật là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Nguyễn Văn Hòa E có nơi cư trú tại ấp Hội An, xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự,.

[3] Về việc tham gia phiên tòa của đương sự: Bị đơn chị Trần Thị Kiều P có đơn xin giải quyết vắng mặt, anh Nguyễn Văn Hòa E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng chị P, anh Hòa E theo quy định tại điểm b khoản Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Nội dung vụ án: Chị Trần Thị Kiều P và anh Nguyễn Văn Hòa E tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo lời trình bày của chị P thì quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nay nhận thấy không còn tình

cảm với anh Hòa E nên chị yêu cầu xin ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Hòa E đến để hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh đều vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị P. Do đó, có căn cứ xác định tình cảm vợ chồng giữa chị P với anh Hòa E đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P đối với anh Hòa E.

[5] Về con chung: Chị P và anh Hòa E có 01 con chung là Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 21/12/2014. Chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu anh Hòa E cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng. Xét thấy cháu Minh đang được chị P nuôi dưỡng tốt, nguyện vọng của cháu M là muốn sống với chị P, do đó để đảm bảo sự phát triển ổn định, toàn diện của cháu M nên giao cháu M cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Theo quy định của pháp luật, người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nên việc chị P yêu cầu anh Hòa E cấp dưỡng cháu Minh mỗi tháng 2.000.000 đồng là phù hợp. Do đó, buộc anh Hòa E phải có trách nhiệm cấp dưỡng cháu Minh mỗi tháng là 2.000.000 đồng đến khi cháu đủ 18 tuổi.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Kiều P khai giữa chị và anh Nguyễn Văn Hòa E không có nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng chị P phải chịu, án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng buộc anh Hòa E phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kiều P với anh Nguyễn Văn Hòa E, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kiều P được ly hôn với anh Nguyễn Văn Hòa E.

1.2. Về con chung: Chị Trần Thị Kiều P trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 21/12/2014. Anh Nguyễn Văn Hòa E có nghĩa vụ cấp dưỡng cháu Nguyễn Hoàng M mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu) đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn Hòa E được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc hai bên đương sự đương quyền xin thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Kiều P khai giữa chị và anh Nguyễn Văn Hòa E không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Án phí hôn nhân sơ thẩm:

- Chị Trần Thị Kiều P phải chịu số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002270 ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (Chị P đã nộp đủ án phí).

- Anh Nguyễn Văn Hòa E phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- CCTHADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- UBND xã Đa Phước Hội (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ, VP (3b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở